

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 12-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Trung;

Ông Nguyễn Hồng Quân;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Chí L, sinh ngày 01/7/1962, tại huyện Tr, tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: Ấp Ch, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kỳ Y (đã chết) và bà Diệp Thị Đ (đã chết); vợ tên Đỗ Thị H, sinh năm 1955; con: Không có; tiền án: 01 tiền án (Ngày 21/4/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự phúc thẩm số: 38/2022/HS-PT, bị cáo chấp hành xong vào ngày 17/11/2022); tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 08/3/2022 bị Công an nhân dân huyện Tr xử phạt vi phạm hành chính về hành “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo nộp phạt xong ngày 09/3/2022); nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2023 cho đến nay (có mặt).

2/ **Trần Văn Th**, sinh ngày 01/01/1984, tại huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Ấp R, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N (đã chết) và bà Phùng Thị Đ; vợ tên Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1988; con: Không có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2023 cho đến nay (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh **Võ Văn M**, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Ng, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2/ Anh **Dương Tấn L**, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1/ Anh **Võ Văn Q**, sinh năm 1982 (vắng mặt);

2/ Chị **Lưu Thị L**, sinh năm 1978 (vắng mặt);

3/ Ông **Bùi Văn H**, sinh năm 1961 (vắng mặt);

4/ Ông **Võ Văn S**, sinh năm 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Ng, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5/ Anh **Dương Văn Th**, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Ph, huyện Tr, tỉnh Trà Vinh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/01/2023 sau khi bàn bạc và thống nhất cùng nhau thì bị cáo Huỳnh Chí L cùng bị cáo Trần Văn Th, anh Võ Văn M và anh Dương Tấn L đi đến khu vườn dừa của ông Võ Văn S để tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền. Khi đi đến nơi thì bị cáo Huỳnh Chí L lấy 01 bộ bầu cua (gồm 03 hột bầu cua và 01 tấm giấy bầu cua in hình bầu, nai, tôm, cua, gà, cá; 01 cái đĩa bằng inox, 01 thùng bằng nhựa cắt ngang) do bị cáo đem theo và lấy 01 manh bao ở khu vực vườn dừa, không biết của ai để trải xuống nền đất ngồi đánh bạc. Tham gia đặt cược gồm có bị cáo Th, anh L và anh M, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/con, số tiền thắng thua thấp nhất trong 01 lần lắc là 60.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Chí L là người trực tiếp làm cái lắc bầu cua còn anh L, anh M và bị cáo Th

đặt cược, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván thì bị Công an xã Ng phát hiện quả tang.

Qua làm việc các bị cáo và các đối tượng thừa nhận có tham gia đánh bạc, được thua bằng tiền, cụ thể như sau:

Bị cáo Huỳnh Chí L tham gia đánh bạc với vai trò là người làm cái đứng ra lắc bầu cua, số tiền Bị cáo L mang theo dùng để đánh bạc là 650.000 đồng. Kết quả thắng được 100.000 đồng. Tạm giữ số tiền của Bị cáo L là 750.000 đồng

Bị cáo Trầm Văn Th tham gia với vai trò là người đặt cược, bị cáo đã đem theo số tiền là 70.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia đánh bạc 02 ván, thắng 01 ván, thua 01 ván, kết quả hòa. Bị cáo giao nộp số tiền 70.000 đồng.

Anh Võ Văn M tham gia đánh bạc với vai trò người đặt cược, mang theo số tiền là 210.000 đồng dùng để đánh bạc. anh M đã tham gia nhiều ván, kết quả thua 100.000 đồng. Tạm giữ số tiền của anh M tại chiếu bạc là 110.000 đồng.

Anh Dương Tấn L tham gia đánh bạc với vai trò người đặt cược, mang theo số tiền dùng để đánh bạc là 20.000 đồng, tham gia 01 ván số tiền 20.000 đồng, chưa biết kết quả thắng thua thì bị phát hiện quả tang. Tạm giữ trên người anh L 200.000 đồng, trong đó là 20.000 đồng dùng để đánh bạc và 180.000 đồng.

Như vậy, số tiền Bị cáo L, bị cáo Th, anh M và anh L dùng để đánh bạc trong ngày 03/01/2023 là 950.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về số tiền dùng vào đánh bạc.

Vật chứng đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 03 (ba) hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt in hình bầu, cua, cá, nai, gà, tôm đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy bầu cua in hình gà, nai, tôm, cua, bầu, cá đã qua sử dụng; 01 (một) manh bao kích thước 2,2 m x 1,84 m đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi; 01 (một) cái đĩa bằng inox đường kính 21,5 cm đã qua sử dụng; 01 (một) cái thùng bằng nhựa cắt ngang, đường kính 17 cm, chiều cao 10 cm đã qua sử dụng.

Tiền Việt Nam đồng 1.130.000 đồng, trong đó tạm giữ tại chiếu bạc 860.000 đồng, của Bị cáo L là 750.000 đồng và của anh M 110.000 đồng; tạm giữ trên người anh Dương Tấn L 200.000 đồng; bị cáo Trầm Văn Th giao nộp 70.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho anh Dương Tấn L số tiền 180.000 đồng không dùng vào mục đích đánh bạc.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo Huỳnh Chí L và Trầm Văn Th về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố các bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, sau khi phân tích hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo L.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trầm Văn Th từ 03 (ba) tháng tù đến 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bổ sung bị cáo Trầm Văn Th từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 820.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 03 (ba) hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt in hình bầu, cua, cá, nai, gà, tôm đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy bầu cua in hình gà, nai, tôm, cua, bầu, cá đã qua sử dụng; 01 (một) manh bao kích thước 2,2 m x 1,84 m đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi; 01 (một) cái đĩa bằng inox đường kính 21,5 cm đã qua sử dụng; 01 (một) cái thùng bằng nhựa cắt ngang, đường kính 17 cm, chiều cao 10 cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo L, buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Chí L tranh luận: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trầm Văn Th tranh luận: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt sớm về cùng vợ chăm sóc bà nội vợ đã lớn tuổi, bị cáo biết mình sai nên bị cáo chỉ tham gia 02 ván là bị cáo về.

Bị cáo Huỳnh Chí L nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo biết tội của bị cáo.

Bị cáo Trầm Văn Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi đánh bạc là sai. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận vào khoảng 15 giờ ngày 03/01/2023 sau khi bàn bạc và thống nhất cùng nhau thì các bị cáo với anh Võ Văn M và Dương Tấn L đi đến khu vườn dừa của ông Võ Văn S để tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua được thua bằng tiền. Khi đi đến nơi thì bị cáo Huỳnh Chí L lấy 01 bộ bầu cua, 01 cái đĩa bằng inox, 01 thùng bằng nhựa cắt ngang và 01 manh bao để trải xuống nền đất ngồi đánh bạc. Mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng/con, số tiền thắng thua thấp nhất trong 01 lần lắc là 60.000 đồng và cao nhất là 100.000 đồng. Bị cáo Huỳnh Chí L là người trực tiếp làm cái, còn anh L, anh M và bị cáo Th đặt cược, tham gia đánh bạc khoảng 20 ván thì bị Công an xã Ng phát hiện quả tang. Lời nhận tội của các bị cáo đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với những lời khai của các bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 03/01/2023, tại khu vườn dừa của ông Võ Văn S, sinh năm 1956, ngụ Ấp Ch, xã Ng, huyện C, tỉnh Trà Vinh các bị cáo Huỳnh Chí L và Trầm Văn Th cùng với anh Võ Văn M và anh Dương Tấn L đã đánh bạc trái phép với số tiền là 950.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc”. Tuy nhiên, Bị cáo L đã bị kết án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích và 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa tiền sự mà tiếp tục vi phạm; đối với bị cáo Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử

lý vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm; các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi đã thành niên, đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi đánh bạc của các bị cáo vào ngày 03/01/2023 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Cho nên Cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với anh Võ Văn M và anh Dương Tấn L có tham gia đánh bạc nhưng chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”, nên Công an huyện Tiểu Cần ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mỗi người là 1.500.000 đồng, đồng thời, tịch thu số tiền 110.000 đồng của anh M và số tiền 20.000 đồng của anh L dùng để đánh bạc. Tuy nhiên hành vi này là vi phạm pháp luật, nên Hội đồng xét xử nghiêm khắc phê phán.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nhân thân xấu. Riêng Bị cáo L có 01 tiền án và 01 tiền sự cùng về hành vi đánh bạc.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo L gồm: Sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; trình độ học vấn thấp, bị cáo có cha là ông Huỳnh Kỳ Y được Nhà nước tặng Huy chương kháng chí chống Mỹ cứu nước hạng nhất, bị cáo là người cao tuổi. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Th gồm: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế; bị cáo cùng vợ đang chăm sóc bà nội vợ là bà Lê Thị Thừa là bà Mẹ Việt Nam anh hùng; không có tiền án, tiền sự. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[7] Về mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo: Bị cáo L trực tiếp đứng ra làm cái đề bị cáo Th, anh M và anh L tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên mức độ phạm tội của bị cáo L tích cực hơn bị cáo Th. Các bị cáo đã trưởng thành có gia đình, có đầy đủ sức khỏe đáng lẽ ra các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để tạo ra thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình.

Đối với Bị cáo L mặc dù bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xoá án tích và 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” chưa được xoá, trong thời gian bị cáo chấp hành án đã được giáo dục về hành vi vi phạm pháp luật của mình thì bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc trái phép; đối với bị cáo Th đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nên nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đáng lẽ ra các bị cáo lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để từ bỏ việc đánh bạc trái phép, nhưng ngược lại các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do bị cáo háms lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc và bản thân các bị cáo cũng nghiện đánh bạc, nên các bị cáo mới lao vào con đường phạm tội, bất chấp pháp luật. Thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội và từ bỏ con đường đánh bạc trái phép. Tuy nhiên xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng số tiền đánh bạc không lớn, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để bị cáo có điều kiện sửa đổi sai lầm. Hiện nay, trên địa bàn huyện Tiểu Cần tình hình tội đánh bạc có chiều hướng ngày một gia tăng về số lượng và có tính chất rất phức tạp. Để ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm mới phát sinh.

[8] Hội đồng xét xử đã thẩm tra về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 820.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 03 (ba) hột bầu cua, mỗi hột có 06 mặt in hình bầu, cua, cá, nai, gà, tôm đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy bầu cua in hình gà, nai, tôm, cua, bầu, cá đã qua sử dụng; 01 (một) manh bao kích thước 2,2 m x 1,84 m đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi; 01 (một) cái đĩa bằng inox đường kính 21,5 cm đã qua sử dụng; 01 (một) cái thùng bằng nhựa cắt ngang, đường kính 17 cm, chiều cao 10 cm đã qua sử dụng.

[10] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Bị cáo L do bị cáo là người cao tuổi; buộc bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Chí L và Trầm Văn Th phạm tội “*Đánh bạc*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trầm Văn Th 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Trầm Văn Th số tiền là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền là 820.000 đồng.

(Số tiền trên do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đang gửi tại Kho bạc Nhà nước Tiểu Cần)

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) hộp bầu cua, mỗi hộp có 06 mặt in hình bầu, cua, cá, nai, gà, tôm đã qua sử dụng; 01 (một) tờ giấy bầu cua in hình gà, nai, tôm, cua, bầu, cá đã qua sử dụng; 01 (một) manh bao kích thước 2,2 m x 1,84 m đã qua sử dụng, bị rách nhiều nơi; 01 (một) cái đĩa bằng inox đường kính 21,5 cm đã qua sử dụng; 01 (một) cái thùng bằng nhựa cắt ngang, đường kính 17 cm, chiều cao 10 cm đã qua sử dụng

(Vật chứng trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2023 của Công an huyện Tiểu Cần).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Huỳnh Chí L.

Buộc bị cáo Trầm Văn Th phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã Ng;
- Bị cáo và các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tuấn Trung – Nguyễn Hồng Quân

Lê Hoàng Ân